

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 9 - 2020
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Kiệt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Hùng Phương;

2. Ông Phan Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/TBXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1981.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Đặng Tiếc L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. C.

Tạm trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ch trình bày: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Đặng Tiếc L tự nguyện tiến tới hôn nhân qua sự chứng kiến của 02 bên gia đình vào năm 1994, khi đó chị Ch đã được 19 tuổi, năm sinh thực sự của chị là năm 1975, trong giấy tờ của chị thể hiện chị sinh năm 1981, là do lúc khai sinh cho anh em chị thì cha mẹ chị đã khai

lùi số tuổi thực của các con trong đó có chị. Đến ngày 19/8/2002 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ (cũ). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L sa vào tệ nạn xã hội, cờ bạc, đá gà, số đề lâm vào cảnh túng thiếu, nợ nần. Chị Ch đã cố gắng dùng tình cảm để khuyên nhủ, anh L có hứa sửa đổi, nhưng vẫn không thực hiện, ngày càng bê tha, không chăm lo làm ăn, mỗi lần uống rượu là chửi vợ con. Do sống chung với anh L là người thiếu trách nhiệm, nên không có hạnh phúc. Do đó, chị Ch có đơn xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Ch và anh L có 03 con chung là Đặng Tường V, sinh ngày 02/01/1996 (đã trưởng thành), Đặng Minh H, sinh ngày 08/01/2002 (đã trưởng thành) và Đặng Quốc K, sinh ngày 11/01/2011. Chị Ch yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2020, anh Đặng Tiếc L Trình bày: Vào năm 1995, anh và chị Nguyễn Thị Ch có quen biết và tự nguyện sống chung, đến ngày 19/8/2002 thì tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh L cho rằng xuất phát từ việc làm ăn thua lỗ, anh L thống nhất ly hôn với chị Ch. Về con chung anh L thống nhất giao con cháu Đặng Quốc K cho chị Ch nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và xin miễn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Gồm có 01 căn nhà, 02 chiếc ghe và hơn 10 công đất, anh L có ý kiến là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh L tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vẫn vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc có mặt khi được Tòa án triệu tập của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch, chị Ch được ly hôn với anh L.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Đặng Quốc K (nam) sinh ngày 11/01/2011 cho chị Ch nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ch.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Đặng Tiếc L, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị Ch có đơn xin ly hôn với anh L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời khai của chị Ch thì chị Ch và anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1994 khi đó chị Ch đã được 19 tuổi, chị Ch sinh năm 1975 là chính xác, nhưng giấy tờ thì thể hiện năm sinh là 1981, anh L khai nhận anh và chị Ch tự nguyện chung sống vào năm 1995. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2020 bà Nguyễn Thị Như là mẹ ruột của chị Ch khẳng định chị Ch sinh vào ngày 15/9 (âm lịch) năm 1975, tại thời điểm khai sinh do bà có 01 người con trai lớn hơn chị Ch 02 tuổi, do gia đình không muốn cho người con trai đi nghĩa vụ quân sự nên đã khai giấu tuổi của các con, trong đó có chị Ch bà khai lùi 06 tuổi, nên về mặt giấy tờ chị Ch sinh năm 1981, thời điểm chị Ch tiến tới hôn nhân với anh L là vào năm 1994, khi đó chị Ch đã 19 tuổi. Đến ngày 19/8/2002, thì chị Ch và anh L tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Ch cho rằng do anh L sa vào tệ nạn xã hội, cờ bạc, đá gà, số đề lâm vào cảnh túng thiếu, nợ nần. Chị Ch đã cố gắng dùng tình cảm để khuyên nhủ, anh L có hứa sửa đổi, nhưng vẫn không thực hiện, ngày càng bê tha, không chăm lo làm ăn, mỗi lần uống rượu là chửi vợ con. Anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do làm ăn thua lỗ, anh L cũng có ý kiến đồng ý ly hôn

với chị Ch. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh L vẫn vắng mặt. Điều đó, chứng tỏ anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Ch, nên xác định mẫu thuẫn giữa các đương sự đã thật sự sâu sắc, trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Đặng Tường V, sinh ngày 02/01/1996 (đã trưởng thành), Đặng Minh H, sinh ngày 08/01/2002 (đã trưởng thành) và Đặng Quốc K, sinh ngày 11/01/2011. Chị Ch yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành. Hiện nay, cháu K đang sinh sống cùng với chị Ch, bản thân cháu K cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị Ch, anh L cũng có ý kiến giao cháu K cho chị Ch nuôi dưỡng, cần tạo điều kiện cho cháu K gần gũi và sự chăm sóc của mẹ, nên giao cháu K cho chị Ch nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ch.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch đối với anh Đặng Tiếc L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh Đặng Tiếc L.

Về con chung: Chị Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Đặng Quốc K (nam), sinh ngày 11/01/2011 đến tuổi trưởng thành. Chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L, không ai được quyền ngăn cản.

Anh L không được quyền lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Ch, nếu có thì chị Ch có quyền yêu cầu hạn chế việc thăm con của anh L.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai số 013246 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Tiếc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt